

TUẦN 34

Toán ÔN TẬP VỀ ĐẠI LƯỢNG

I. Mục đích – yêu cầu

- Chuyển đổi được các đơn vị đo diện tích.
 - Thực hiện được các phép tính với số đo diện tích.
- KNS: Vận dụng kiến thức vào làm bài tập và trong thực tế.

II. Đồ dùng dạy học: bảng nhóm

III. Các hoạt động dạy học

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>A. Ôn định tổ chức.</p> <p>B. Kiểm tra bài cũ. Bài 2 GV chữa bài.</p> <p>C. Dạy bài mới</p> <p>1. Giới thiệu bài – ghi bảng</p> <p>2. HD làm bài tập</p> <p>Bài 1: Viết số thích hợp vào chỗ trống. - 1 HS nêu yêu cầu của bài. - 1 HS nêu các đơn vị đo diện tích liền kề. + Mỗi đơn vị đo liền kề hơn (kém) nhau bn đv? - HS làm bài vào vở, 2 HS làm bảng nhóm. - GV chữa bài và đưa ra kết quả chính xác.</p> <p>Bài 2: Viết số thích hợp vào chỗ trống. - 1 HS nêu yêu cầu của bài. - 1 HS nêu cách làm. - HS làm bài vào vở, 5 HS làm bảng nhóm. - GV chữa bài và đưa ra kết quả chính xác.</p> <p>Bài 3: > < = - 1 HS nêu y/c của bài. GV phân tích y/c - HS nêu cách so sánh - HS làm vào vở - GV qs và HD thêm nếu HS còn lúng</p>	<p>3 HS lên bảng làm</p> <p>$1\text{m}^2 = 100\text{dm}^2$ $1\text{km}^2 = 1\,000\,000\text{m}^2$ $1\text{m}^2 = 10\,000\text{cm}^2$ $1\text{dm}^2 = 100\text{cm}^2$</p> <p>a) $15\text{m}^2 = 10000\text{cm}^2$ $\frac{1}{10}\text{m}^2 = 10\text{dm}^2$ $103\text{m}^2 = 10300\text{dm}^2$ $\frac{1}{10}\text{dm}^2 = 10\text{cm}^2$ $2110\text{dm}^2 = 211000\text{cm}^2$ $\frac{1}{10}\text{m}^2 =$ 1000cm^2</p> <p><i>Dành cho HS K-G</i> $2\text{m}^2 5\text{dm}^2 > 25\text{dm}^2$ $3\text{m}^2 99\text{dm}^2 < 4\text{m}^2$ $3\text{dm}^2 5\text{cm}^2 = 305\text{cm}^2$ $65\text{m}^2 = 6500\text{dm}^2$</p>

<p>túng.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV chữa bài trên bảng. <p>Bài 4: - 1 HS đọc đề bài</p> <ul style="list-style-type: none"> - 1 HS nêu cái đã cho và cái phải tìm - 1 HS làm vào bảng nhóm, Cả lớp làm vào vở - GV qs và HD thêm nếu HS còn lúng túng. - GV chữa bài trên bảng <p>D. Cũng cố. G: Cũng cố kt bài học và nhận xét chung giờ học.</p> <p>E. Dặn dò</p>	<p><i>Bài giải</i></p> <p>Diện tích thửa ruộng là: $64 \times 25 = 1600 \text{ (m}^2\text{)}$</p> <p>Số kg thóc thu hoạch được là: $1600 \times \frac{1}{2} = 800 \text{ (kg)}$</p> <p>Đáp số: 800 kg thóc</p> <p style="margin-top: 20px;">- HS về làm bài tập và chuẩn bị bài: “Ôn tập về hình học”</p>
---	---

Tập đọc

TIẾNG CƯỜI LÀ LIỀU THUỐC BỔ

I. Mục đích – yêu cầu

- Bước đầu biết đọc một đoạn văn bản phổ biến khoa học với giọng rành rẽ, dứt khoát.
- Hiểu ND: Tiếng cười mang đến niềm vui cho cuộc sống, làm cho con người hạnh phúc, sống lâu (TLCH trong sgk)

II. Đồ dùng dạy học:

Tranh minh họa bài học SGK.

III. Các hoạt động dạy học

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>A. Ôn định tổ chức.</p> <p>B. Kiểm tra bài cũ. Bài “Con chuồn chuồn nước” - GV nhận xét và đánh giá.</p> <p>C. Dạy bài mới</p> <p>1. Giới thiệu bài – ghi bảng.</p> <p>2. HD luyện đọc và tìm hiểu bài.</p> <p style="padding-left: 20px;">a-Luyện đọc</p> <p>* Chia đoạn: Chia bài thành 3 đoạn GV nghe và sửa lỗi đọc của HS. HD HS hiểu nghĩa của các từ được chú thích. Đọc lần 2:</p>	<p>- 2 HS đọc TLCH và nêu nội dung của bài.</p> <p>GT chủ điểm “Tình yêu cuộc sống”</p> <p>- 1 HS đọc cả bài. - HS nối tiếp nhau đọc 3 đoạn của bài (6 em). 1 em đọc chú giải.</p> <p>- 3 HS đọc 3 đoạn (lần 2)</p>

- Luyện đọc theo cặp

* Đọc toàn bài.

G: Nêu giọng đọc, đọc mẫu toàn bài.

Giọng rõ ràng, nhấn giọng: *đv duy nhất, liều thuốc bổ, thư giãn, sáng khoái, thỏa mãn, nổi giận, căm thù, hẹp mạch máu, hài hước,*

...

b. HD HS tìm hiểu bài.

- 1 HS đọc to đoạn 1.

+ Câu 1(SGK)?

+Câu 2: (SGK)?

+ Câu 3 (SGK)?

+ Câu 4 (SGK)

* GV cho HS phát hiện nội dung của bài, chốt ý chính rồi ghi bảng

c. HD HS đọc diễn cảm.

- Y/c HS đọc toàn bài

G: Nêu giọng đọc cả bài.

GV treo bảng phụ chép đoạn 2 và đọc mẫu.

- Luyện đọc theo nhóm

- Thi đọc diễn cảm.

GV+HS nhận xét, bình chọn bạn đọc hay nhất

D. Củng cố.

+ Em cảm nhận được gì sau khi học bài đọc?

G. củng cố nội dung bài và nhận xét tiết học

- Luyện đọc theo cặp

- Đọc cả bài (1 - 2 em)

- Cả lớp đọc thầm.

C1: Đ 1: Tiếng cười là đặc điểm quan trọng, phân biệt con người với các loài đv khác. Đ 2: Tiếng cười là liều thuốc bổ. Đ 3: Người có tính hài hước sống lâu hơn.

C2: Vì khi cười, tốc độ thở của con người tăng đến 100km/h, các cơ mặt thư giãn, não tiết ra 1 chất làm cho con người có cảm giác sáng khoái, thỏa mãn.

C3: Để rút ngắn thời gian điều trị bệnh nhân, tiết kiệm tiền cho nhà nước.

C4: ý b

- HS ghi nội dung vào vở.

- 3 HS đọc nối tiếp hết bài

H: đọc nối tiếp đoạn trên bảng (4-5 em)

- HS đọc nhóm đôi.

- Thi đọc diễn cảm trước lớp (theo tổ)

+Nụ cười là món quà tinh thần mà loài người có được. Nhưng chúng ta nên cười đúng lúc, đúng chỗ.

H. nêu câu thành ngữ nói về nụ cười
“1 nụ cười bằng 10 thang ...”

E. Dặn dò.

- HS về đọc bài cho người thân nghe.
- HS đọc trước bài đọc giờ sau.

Lịch sử

On tập học kì II

A .MỤC TIÊU : (giúp học sinh

- Sau bài học, học sinh biết:
- + Hệ thống được quá trình phát triển của lịch sử nước ta từ buổi đầu dựng nước đến giữa thế kỉ
- + Nhớ được các sự kiện, hiện tượng, nhân vật lịch sử trong quá trình dựng nước và giữ nước của nước ta từ thời Hùng Vương đến đầu thời Nguyễn.
- + Tự hào truyền thống giữ nước của dân tộc.

B CHUẨN BỊ

C . HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU :

Giai đoạn	Thời gian	Triều đại từ vì tên nước, Kinh đô	Nội dung cơ bản của LS. Nhân vật LS tiêu biểu
Từ đầu dựng nước, giữ nước	Khoảng 700năm TCN 179TCN	- Các vua Hùng, nước Văn Lang, đóng đô ở Phong Châu. - An Dương Vương, nước Âu Lạc, đóng đô ở Cổ Loa.	- Hình thành đất nước với phong tục, tập quán riêng. - Đạt được nhiều thành tựu như đúc đồng (Trống Đồng), xây thành Cổ Loa.
1000 đầu thành lập	Từ 179 đến 938	Các triều đại TQ thay nhau thống trị nước ta	- Hơn 1000 nhân dân anh dũng đấu tranh. - Có nhiều nhân vật và cuộc khởi nghĩa tiêu biểu như Hai Bà Trưng, Bà Triệu,...
Buổi đầu độc lập	Từ năm 938 đến 1009	Nhà Ngô đóng đô ở Cổ Loa. - Nhà Đinh, nước Đại Việt, đóng đô ở Hoa Lư.	- Sau ngày độc lập nhà nước đầu tiên đã xây dựng được . - Khi Ngô Quyền mất, đất nước lâm vào thời kì loạn 12 sứ quân.

		- Nhà Triều Lê, nước Đại Cồ Việt, kinh đô ở Hoa Lư.	Đinh Bộ Lĩnh là người dẹp loạn thống nhất đất nước.ĐBL mất quân tống kéo sang xâm lược Lê Hoàng lên ngôi lãnh đạo nhân dân đánh tan quân xâm lược Tống.
Nước Đại Việt thời Lý	1009-1226	Nhà Lý, nước Đại Việt, kinh đô ở Thăng Long.	Xây dựng đất nước thịnh vượng về KT, VH, GD. Cuối triều đại vua quan ăn chơi sa đọa nên suy vong.
			- Đánh tan quân xâm lược Tống lần II. - Nhân vật tiêu biểu là Lý Công Uẩn, Lý Thường Kiệt,...
.....
Thời kỳ cuối cùng	1802-1852	Triều Nguyễn nước Đại Việt Kinh Đô ở Huế	Nhà Nguyễn thi hành các chính sách thu tán quyền lực. - Xây dựng kinh thành Huế.....

D . CŨNG CỐ - DẶN DÒ :

- Hỏi lại một và nhân vật lịch sử
- Dặn hs về ôn lại bài và chuẩn bị kiểm tra cuối năm.

Đạo đức
DÀNH CHO ĐỊA PHƯƠNG.

I/ Mục tiêu: Học xong bài này HS có khả năng:

- Biết các mối quan hệ trong làng xóm cộng đồng,biết quan tâm chia sẻ những khó khăn vất vả,thiệt thòi với người trong làng xóm,cộng đồng.
- Có thái độ hành vi và ước mơ đẹp phù hợp với lứa tuổi.

II/ Chuẩn bị: ca dao,tục ngữ mỗi q/hệ làng xóm cộng đồng.